

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Gói thầu: Cung cấp trang phục cho cán bộ viên chức, người lao động Bệnh viện; Cung cấp đồ vải, quần áo phục vụ người bệnh

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-BV ngày 15 tháng 10 năm 2026 về việc: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp trang phục cho cán bộ viên chức, người lao động Bệnh viện; Cung cấp đồ vải, quần áo phục vụ người bệnh;

Để có cơ sở lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa, Bệnh viện kính mời Quý Công ty báo giá hàng hóa: Cung cấp trang phục cho cán bộ viên chức, người lao động Bệnh viện; Cung cấp đồ vải, quần áo phục vụ người bệnh.

Nội dung cụ thể như sau:

Hồ sơ báo giá gồm:

- Báo giá trang phục cho cán bộ viên chức, người lao động Bệnh viện, đồ vải, quần áo phục vụ người bệnh. (Phụ lục kèm theo)

- Hồ sơ năng lực của Quý Công ty
- Giấy phép kinh doanh
- Ngành nghề phạm vi hoạt động
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)

- Thời hạn gửi báo giá: Trước ngày 23 tháng 10 năm 2026.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (đã đóng dấu).

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tổ chức Hành chính - Bệnh viện đa khoa

Y học cổ truyền Hà Nội.

Địa chỉ: Số 8 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37684059

Rất mong Quý Công ty tham gia báo giá để có cơ hội hợp tác với chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

DANH MỤC

Cung cấp trang phục cho cán bộ viên chức, người lao động Bệnh viện;

Cung cấp đồ vải, quần áo phục vụ người bệnh

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 11... tháng 11... năm 2026)

STT	TÊN SẢN PHẨM HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Quần áo bệnh nhân 1-3 tuổi	Chất liệu: Thô kẻ tam xanh lam Màu sắc: kẻ tam xanh lam Tiêu chuẩn vải: Cotton (14±1)%. Polyester (87±1)%; ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 540±2; Ngang: 286±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 172±2; Chỉ số sợi tách từ vải : Dọc : 46,6/1, ngang 44,2/1; Độ bền màu giặt A(1): 60°C: cấp 4-5 Quy cách may : cổ 2 ve cài cúc giữa, 3 túi , dài tay. Quần pyjama , cạp chun Có in logo của Bệnh viện	Bộ	10
2	Quần áo bệnh nhân 3-7 tuổi	Chất liệu: Thô kẻ tam xanh lam Màu sắc: kẻ tam xanh lam Tiêu chuẩn vải: Cotton (14±1)%. Polyester (87±1)%; ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 540±2; Ngang: 286±2. Khối lượng tính bằng g/m2: 172±2; Chỉ số sợi tách từ vải : Dọc : 46,6/1, ngang 44,2/1; Độ bền màu giặt A(1): 60°C: cấp 4-5 Quy cách may : cổ 2 ve cài cúc giữa, 3 túi , dài tay. Quần pyjama , cạp chun Có in logo của Bệnh viện	Bộ	10
3	Quần áo bệnh	Chất liệu: Thô kẻ tam xanh lam	Bộ	10

	nhân 8-12 tuổi	Màu sắc: kẻ tam xanh lam Tiêu chuẩn vải: Cotton (14±1)%. Polyester (87±1)%;; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 540±2; Ngang: 286±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Chỉ số sợi tách từ vải : Dọc : 46,6/1, ngang 44,2/1; Độ bền màu giặt A(1): 60°C: cấp 4-5 Quy cách may : cổ 2 ve cài cúc giữa, 3 túi , dài tay. Quần pyjama , cạp chun Có in lo go của Bệnh viện		
4	Quần áo bệnh nhân số 2	Chất liệu: Thô kẻ tam xanh lam Màu sắc: kẻ tam xanh lam Tiêu chuẩn vải: Cotton (14±1)%. Polyester (87±1)%;; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 540±2; Ngang: 286±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Chỉ số sợi tách từ vải : Dọc : 46,6/1, ngang 44,2/1; Độ bền màu giặt A(1): 60°C: cấp 4-5 Quy cách may : cổ 2 ve cài cúc giữa, 3 túi , dài tay. Quần pyjama , cạp chun Có in lo go của Bệnh viện	Bộ	30
5	Quần áo bệnh nhân số 3	Chất liệu: Thô kẻ tam xanh lam Màu sắc: kẻ tam xanh lam Tiêu chuẩn vải: Cotton (14±1)%. Polyester (87±1)%;; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 540±2; Ngang: 286±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Chỉ số sợi tách từ vải : Dọc : 46,6/1, ngang 44,2/1; Độ bền màu giặt A(1): 60°C: cấp 4-5 Quy cách may : cổ 2 ve cài cúc giữa, 3 túi , dài tay. Quần pyjama , cạp chun Có in lo go của Bệnh viện	Bộ	30
6	Quần áo bệnh nhân số 4	Chất liệu: Thô kẻ tam xanh lam Màu sắc: kẻ tam xanh lam Tiêu chuẩn vải: Cotton (14±1)%. Polyester (87±1)%;; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 540±2; Ngang: 286±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Chỉ số sợi tách từ vải : Dọc : 46,6/1, ngang 44,2/1; Độ bền màu giặt A(1): 60°C: cấp 4-5 Quy cách may : cổ 2 ve cài cúc giữa, 3 túi , dài tay. Quần pyjama , cạp chun Có in lo go của Bệnh viện	Bộ	30

		bằng số sợi/10cm: Dọc: 540 ± 2; Ngang: 286 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172 ± 2; Chỉ số sợi tách từ vải : Dọc : 46,6/1, ngang 44,2/1; Độ bền màu giặt A(1): 60°C: cấp 4-5 Quy cách may : cổ 2 ve cài cúc giữa, 3 túi , dài tay. Quần pyjama , cặp chun Có in lo go của Bệnh viện		
7	Ga trắng ko bo chun	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu trắng Tiêu chuẩn vải: Cotton (12 ± 1)%. Polyester (88 ± 1)%; Độ bền xé rách(N) Dọc: $60,4 \pm 2$; Ngang: $48,9 \pm 2$; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298 ± 2; Ngang: 234 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172 ± 2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: $-1,0 \pm 0,05$, ngang: $-1,5 \pm 0,05$; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5 Kiểu dáng : May xung quanh Kích thước: 0,90 x 1,9m. Có in lo go của Bệnh viện	Cái	40
8	Quần áo phẫu thuật viên phòng mổ	Tiêu chuẩn vải: Visco 35 ± 1%; Polyester 65 ± 1%; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 302 ± 2; Ngang: 256 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m²: 165 ± 2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-2,0 \pm 0,1$, ngang: $-2,0 \pm 0,1$; Độ bền màu giặt (cấp): ≥ 4 2. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: cổ tim , chui đầu, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ theo màu sắc của áo Có in lo go của Bệnh viện	Bộ	50

9	Túi vải sắc thuốc (rộng 40, dài 60 cm)	Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu trắng Tiêu chuẩn vải: 100%. Cotton; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 216±2; Ngang: 118±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 278±2; Kiểu dệt: Vân điểm Kiểu dáng : May xung quanh Có in lo go của Bệnh viện	Cái	20
10	Quần áo Bác sỹ, Được sỹ cột tay	Chất liệu: Vải oxford Màu sắc : Trắng 1. Tiêu chuẩn vải : - Khối lượng vải (g/m²): 149(±2); Mật độ (Sợi/10 cm): chiều dọc 284(±2), chiều ngang : 246(±2); Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40 độ C (%): Dọc: -1,0 (±0,05), Ngang:-1,5(±0,05); Độ bền màu ở 40 độ C (cấp) 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65(±1)%, cotton: 35(±1)% 2. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa ngực tay hoặc dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ theo màu sắc của áo Có in lo go của Bệnh viện	Bộ	234
11	Quần áo Kỹ thuật viên Y cột tay	Chất liệu: Vải oxford Màu sắc : Trắng 1. Tiêu chuẩn vải : - Khối lượng vải (g/m²): 149(±2); Mật độ (Sợi/10 cm): chiều dọc 284(±2), chiều ngang : 246(±2); Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40 độ C (%): Dọc: -1,0 (±0,05), Ngang:-1,5(±0,05); Độ bền màu ở 40 độ C (cấp) 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65(±1)%, cotton:	Bộ	104

		35($\pm$1)% 2. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: Áo cổ hai ve, cài cúc giữa ngực tay hoặc dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ theo màu sắc của áo Có in logo của Bệnh viện		
12	Quần áo Điều dưỡng, Nữ hộ sinh	Chất liệu: Vải oxford Màu sắc : Trắng 1. Tiêu chuẩn vải : - Khối lượng vải (g/m²): 149($\pm$2); Mật độ (Sợi/10 cm): chiều dọc 284($\pm$2), chiều ngang : 246($\pm$2); Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40 độ C (%): Dọc: -1,0 ($\pm$0,05), Ngang:-1,5($\pm$0,05); Độ bền màu ở 40 độ C (cấp) 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65($\pm$1)%, cotton: 35($\pm$1)% 2. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngực tay hoặc dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ theo màu sắc của áo Có in logo của Bệnh viện	Bộ	256

13	Quần áo nhân viên hành chính (chuyên viên, kỹ sư, h/c)	Chất liệu: Áo vải bamboo trắng, Quần Kaki 1. Tiêu chuẩn vải : - Khối lượng vải (G/M2): 158(±2); Mật độ(Sợi/10 cm): Dọc 682(±2), Ngang: 400(±2); Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 45(±1)%, visco: 51(±1)%, spandex 4(±1)% Quần vải kaki tối màu - Khối lượng vải (G/M2): 201(±2); Mật độ(Sợi/10 cm): Dọc 591(±2), Ngang: 198(±2); Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton 98(±1)%, spandex2(±1)% 2. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay hoặc dài tay . b) Quần: Quần đối với nam; quần hoặc chân váy đối với nữ. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối.	Bộ	74
14	Quần áo nhân viên lái xe	Chất liệu: Áo vải bamboo trắng, Quần Kaki 1. Tiêu chuẩn vải : - Khối lượng vải (G/M2): 158(±2); Mật độ(Sợi/10 cm): Dọc 682(±2), Ngang: 400(±2); Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 45(±1)%, visco: 51(±1)%, spandex 4(±1)% Quần vải kaki tối màu - Khối lượng vải (G/M2): 201(±2); Mật độ(Sợi/10 cm): Dọc 591(±2), Ngang: 198(±2); Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton 98(±1)%, spandex2(±1)% 2. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay hoặc dài tay . b) Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Bộ	6
15	Quần áo công nhân kỹ thuật	Chất liệu: kaki xanh đen 1. Tiêu chuẩn vải : Tiêu chuẩn vải quần : Polyester (92 ±1)%. spandex (8±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 886± 2; Ngang: 388 ± 2. Khối lượng tính	Bộ	2

		bằng g/m²: 288± 2; Độ bền màu giặt: 3-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5± 0,05, ngang 0± 0,05 2. Quy cách và kiểu dáng: a) Áo: Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay hoặc dài tay. Gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có hai túi có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. b) Quần: Quần âu 2 li, có 1 túi sau.		
--	--	--	--	--